

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC
(HVC.,JSC)

Hà Nội, Ngày 19 tháng 06 năm 2026



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ:.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY:.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN:.....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT:	10
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:	10
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông.	13
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông.	14
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông.	16
Điều 16. Thay đổi các quyền.	17
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông.....	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.	19
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.	20
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua.	22
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.	23

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông.....	25
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.	26
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:.....	26
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.....	26
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.	27
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.....	28
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị.....	30
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	31
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị.	31
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	33
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty.	33
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:	34
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	34
Điều 33. Người điều hành Công ty.	34
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	35
IX. BAN KIỂM SOÁT:.....	36
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên).	36
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát.....	36
Điều 37. Trưởng Ban Kiểm soát.....	37
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.....	37
Điều 39. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	38
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát.	38
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:.....	39
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.	39
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.	40
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY:.....	40
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	40
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN:	41
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.	41
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:	41
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.	41
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN:.....	42

Điều 46. Tài khoản ngân hàng.	42
Điều 47. Năm tài chính.	42
Điều 48. Chế độ kế toán.	42
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN:.....	43
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.	43
Điều 50. Báo cáo thường niên.	43
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY:	43
Điều 51. Kiểm toán.	43
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP:.....	43
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp.	43
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY:	44
Điều 53. Giải thể Công ty.	44
Điều 54. Gia hạn hoạt động.	44
Điều 55. Thanh lý.	44
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ:.....	45
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.	45
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ:	45
Điều 57. Điều lệ Công ty.	45
XXI. NGÀY HIỆU LỰC:	45
Điều 58. Ngày hiệu lực.	45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 15 tháng 04 năm 2026 thông qua thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/HVC/NQ-HĐQT/2026 ngày 10/06/2026 về việc thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Điều lệ chính thức có hiệu lực kể từ thời điểm ngày 19/06/2026 căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 19/06/2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ.

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
- c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- k. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- l. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua;
- m. *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY:

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.

1. Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC
 - Tên tiếng Anh : HVC INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY
 - Tên viết tắt : HVC.,JSC
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ : Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Điện thoại : 02435402246
 - Fax : 02435402247
 - E-mail : info@hvcgroup.net
 - Website : <http://hvcgroup.net>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

1. Công ty có 03 (ba) người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc phụ trách An toàn và Phòng cháy chữa cháy.
2. Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật liên quan.

3. Phó tổng giám đốc phụ trách An toàn và Phòng cháy chữa cháy đại diện cho Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc quản lý, chỉ đạo, giám sát, quyết định các công việc liên quan, làm việc với cơ quan chức năng, cơ quan chuyên môn và ký kết các hồ sơ, tài liệu trong lĩnh vực An toàn và Phòng cháy chữa cháy của Công ty và toàn bộ các chi nhánh, địa điểm kinh doanh của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</i> Chi tiết: - Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu	4759
3.	Thoát nước và xử lý nước thải (trừ loại nhà nước cấm)	3700
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)</i>	4659

	<i>không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</i>	
7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, chứng khoán)	6619
8.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ; - Cơ sở kinh doanh về hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	7490
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép); <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</i>	8299
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>(Trừ việc bán buôn kim loại và quặng kim loại quý)</i>	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí	4322 (chính)
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn luật, tài chính, kế toán);	7020
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: dịch vụ trang trí nội thất công trình xây dựng	7410
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</i>	4741

21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng) Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6810
22.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Dịch vụ quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng; Dịch vụ tư vấn kỹ thuật bao gồm: Chuẩn bị và thực hiện dự án liên quan đến kỹ thuật điện, điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hóa học, kỹ thuật dược học, kỹ thuật công nghiệp, kỹ thuật an toàn, kỹ thuật dự án quản lý nhà nước; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước (Không bao gồm khảo sát địa chất, khảo sát trắc địa công trình) - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7110
26.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che	9329
27.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Cơ sở sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Phát triển bền vững. Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN:

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.

1. Vốn điều lệ của Công ty là **698.377.540.000 đồng** (Sáu trăm chín mươi tám tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **69.837.754 cổ phần** (Sáu mươi chín triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi bốn cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm **69.837.754 cổ phần** phổ thông (Sáu mươi chín triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi bốn cổ phần), các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 (hai) tháng kể từ

ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT:

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị.
3. Ban Kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Điều 11. Quyền của cổ đông.

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao

gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước năm (05) ngày làm việc khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện theo Điều 24 và Điều 34 của Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
- 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- 4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.
- 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; Chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Công ty khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông.

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định gia hạn họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp ; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:
- a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
 - d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông.

- 1. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị; Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị; Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông.

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

4. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho từng người đại diện thì số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

Điều 16. Thay đổi các quyền.

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 11 và khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một (01) phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện theo ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số biểu quyết tương ứng với số cổ phần đại diện của cổ đông đó, các vấn đề cần được biểu quyết. Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua. Khi được phát phiếu biểu quyết cổ đông/đại diện được ủy quyền phải kiểm tra thông tin trên phiếu nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu vào các mục tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường

- Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
 5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
 6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
 7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng Cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; Tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua.

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết để tạo thuận lợi cho cổ đông.
2. Trừ khi được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Trừ khi được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến bằng văn bản theo hình thức công ty trực tiếp thực hiện và/hoặc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định về việc cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Trung Tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử của VSD sẽ được thực hiện theo đúng quy định của VSD.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu

quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Toà án, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định huỷ bỏ nghị quyết

hoặc một phần nội dung nghị quyết của Toà án có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của Công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có);
 - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng Quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng Quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành.
4. Hội đồng Quản trị của Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Khoản 5, 6 và 7 Điều này.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng Cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, quy định của Công ty;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
7. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng Cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng Quản trị; Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.
8. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
9. Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ này và Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty quy định; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó theo các quy chế nội bộ của Công ty;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng Cổ đông;

- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; Yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó.
3. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị.

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí và căn cứ quy định nội bộ của Công ty. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 4. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
- 5. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham

dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.

6. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu

tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng Quản trị;
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị; Có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị/người được ủy quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành có thể chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty.

1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty.

1. Người điều hành Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo Điều lệ/quy định nội bộ của Công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; Chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - j. Kiến nghị số lượng Người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ của Công ty và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Người điều hành Công ty để Hội đồng Quản trị quyết định;
 - k. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của các chức danh thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
 - l. Trình Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho năm tài chính tiếp theo;

- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, quy chế nội bộ của Công ty.
5. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.
 6. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

IX. BAN KIỂM SOÁT:

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên).

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát.

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- c. Thành viên Ban Kiểm soát đó bị rối loạn tâm thần và thành viên Ban Kiểm soát khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.
- 4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban Kiểm soát.

- 1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; Quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; Có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên

Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY:

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; Yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp

đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN:

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:

Điều 45. Phân phối lợi nhuận.

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN:

Điều 46. Tài khoản ngân hàng.

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán.

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên.

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY:

Điều 51. Kiểm toán.

1. Đại hội đồng Cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP:

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp.

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng Quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY:

Điều 53. Giải thể Công ty.

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động.

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng Cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý.

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ:

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;
- Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban chấp hành Công đoàn Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ:

Điều 57. Điều lệ Công ty.

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC:

Điều 58. Ngày hiệu lực.

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Mục, 58 Điều được thông qua căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 15 tháng 04 năm 2026; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/HVC/NQ-HĐQT/2026 ngày 10/06/2026 về việc thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 và sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 19/06/2026. Điều lệ chính thức có hiệu lực từ ngày 19/06/2026.

2. Điều lệ được lập thành hai (02) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

HỌ, TÊN, CHỮ KÝ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Hữu Đông



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness



CHARTER

HVC INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY (HVC.,JSC)



Hanoi, June 19, 2026

INDEX

PREAMBLE	4
I. DEFINITIONS AND INTERPRETATION:	4
Article 1. Definitions and Interpretation.....	4
II. NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY:.....	5
Article 2. Name, Legal Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Term of Operation of the Company.....	5
Article 3. Legal Representatives of the Company.....	6
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY	6
Article 4. Objectives of the Company's Operations.....	6
Article 5. Business Scope and Operations of the Company	9
IV. CHARTER CAPITAL AND SHARES:	9
Article 6. Charter Capital and Shares.....	9
Article 7. Share Certificates.....	10
Article 8. Other Securities Certificates.....	10
Article 9. Transfer of Shares.....	11
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, CORPORATE GOVERNANCE AND SUPERVISION:.....	11
Article 10. Organizational Structure, Corporate Governance and Supervision.	11
VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS:	11
Article 11. Rights of Shareholders.....	11
Article 12. Obligations of Shareholders.	13
Article 13. General Meeting of Shareholders.	14
Article 14. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders.....	16
Article 15. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders.....	18
Article 16. Changes to Rights.....	19
Article 17. Convocation, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders.....	19
Article 18. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders.	21
Article 19. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders.....	21

Article 20. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	24
Article 21. Authority and Procedures for Obtaining Written Shareholder Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	24
Article 22. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders.....	26
Article 23. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	27
VII. BOARD OF DIRECTORS:.....	28
Article 24. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors.	28
Article 25. Composition and Term of Members of the Board of Directors.	29
Article 26. Rights and Obligations of the Board of Directors.	30
Article 27. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors.	32
Article 28. Chairperson of the Board of Directors	33
Article 29. Meetings of the Board of Directors.	33
Article 30. Committees under the Board of Directors	35
Article 31. Corporate Governance Officer.	35
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES:	36
Article 32. Organizational Structure of Management.....	36
Article 33. Company Executives.	36
Article 34. Appointment, Removal, Duties and Powers of the General Director.	37
IX. BOARD OF SUPERVISORS:	38
Article 35. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Supervisors (Supervisors).....	38
Article 36. Composition of the Board of Supervisors.	39
Article 37. Head of the Board of Supervisors.....	39
Article 38. Rights and Obligations of the Board of Supervisors.	40
Article 39. Meetings of the Board of Supervisors.	41
Article 40. Salary, Remuneration, Bonus, and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors.	41
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES:.....	41
Article 41. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest.	42
Article 42. Liability for Damages and Indemnification.....	43
XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS:	43
Article 43. Right to inspect books and records.....	43

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION:	44
Article 44. Employees and trade union.	44
XIII. PROFIT DISTRIBUTION:	44
Article 45. Profit distribution.	44
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME:....	45
Article 46. Bank accounts.	45
Article 47. Fiscal year.	45
Article 48. Accounting regime.	45
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND DISCLOSURE OBLIGATIONS:	46
Article 49. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements.	46
Article 50. Annual report.	46
XVI. COMPANY AUDIT:	46
Article 51. Audit.	46
XVII. COMPANY SEAL:	46
Article 52. Company seal.	46
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY:	47
Article 53. Dissolution of the Company.	47
Article 54. Extension of operation.	47
Article 55. Liquidation.	47
XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION:	48
Article 56. Internal dispute resolution.	48
XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER:	48
Article 57. Company Charter.	48
XXI. EFFECTIVENESS:	49
Article 58. Effective Date.	49

PREAMBLE

This Charter was adopted pursuant to the valid Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/2026/HVC/NQ-AGM dated 15 April 2026 approving the issuance of shares for payment of the 2025 dividend, and Resolution of the Board of Directors No. 13/HVC/NQ-BOD/2026 dated 10 June 2026 approving the results of the issuance of shares for payment of the 2025 dividend and the amendment and supplementation of the Company's Charter. This Charter shall officially take effect from 19 June 2026, based on the Enterprise Registration Certificate of the Joint Stock Company, as amended for the 26th time on 19 June 2026, issued by the Business Registration and Corporate Finance Division, Hanoi Department of Finance.

I. DEFINITIONS AND INTERPRETATION:

Article 1. Definitions and Interpretation.

1. In this Charter, the following terms shall have the meanings set forth below:

- a. *Charter Capital* means the aggregate par value of shares that have been sold or subscribed for upon the incorporation of the Company and as provided in Article 6 of this Charter;
- b. *Voting Capital* means share capital under which the holder is entitled to vote on matters falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- c. *Law on Enterprises* means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020;
- d. *Law on Securities* means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
- e. *Vietnam* means the Socialist Republic of Vietnam;
- f. *Incorporation Date* means the date on which the Company was first granted its Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate or any equivalent legal document);
- g. *Executive Officer(s)* means the General Director, Deputy General Director(s), Chief Accountant, and other executives as prescribed by the Charter of the Company;
- h. *Manager(s)* means the managers of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and individuals holding other managerial positions as prescribed by the Charter of the Company;
- i. *Related Person(s)* means any individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- j. *Shareholder(s)* means any individual or organization owning at least one share of the Company;

- k. *Major Shareholder(s)* means any shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - l. *Operating Term* means the duration of operation of the Company as specified in Article 2 of this Charter and any extension thereof approved by the General Meeting of Shareholders;
 - m. *Stock Exchange* means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
- 2. References in this Charter to any provision of law or legal document shall include any amendment, supplementation, or replacement thereof.
 - 3. The headings and titles (Sections and Articles) of this Charter are inserted for convenience of reference only and shall not affect the interpretation or substance of this Charter.

II. NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY:

Article 2. Name, Legal Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Term of Operation of the Company.

- 1. Company Name:
 - Vietnamese Name : HVC INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY
 - English Name : HVC INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY
 - Abbreviated Name : HVC.,JSC
- 2. The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the applicable laws of Vietnam.
- 3. Registered Head Office of the Company:
 - Address : 8th Floor, Tower C, Ho Guom Plaza, No. 102 Tran Phu Street, Ha Dong Ward, Hanoi City, Vietnam.
 - Telephone : 02435402246
 - Fax : 02435402247
 - E-mail : info@hvcgroup.net
 - Website : <http://hvcgroup.net>
- 4. The Company may establish branches and representative offices within its business areas to achieve the Company's operational objectives, subject to resolutions of the Board of Directors and within the limits permitted by law.

5. Unless terminated prior to the expiry date in accordance with Clause 2 of Article 52, or its operation is extended pursuant to Article 53 of this Charter, the Company shall have an indefinite term of operation commencing from the Incorporation Date.

Article 3. Legal Representatives of the Company.

1. The Company shall have three (03) legal representatives, namely: The Chairman of the Board of Directors, The General Director, The Deputy General Director in charge of Safety and Fire Prevention and Fighting.
2. The Chairman of the Board of Directors and the General Director shall have the rights and obligations as prescribed in this Charter and the applicable provisions of law.
3. The Deputy General Director in charge of Safety and Fire Prevention and Fighting shall represent the Company and be accountable before the law for the management, direction, supervision, and decision-making relating to matters within the field of Safety and Fire Prevention and Fighting. The Deputy General Director shall act on behalf of the Company in dealings with competent authorities and professional agencies and shall be authorized to sign dossiers, documents, and other instruments relating to Safety and Fire Prevention and Fighting activities of the Company, including all of its branches and business locations.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company's Operations.

1. The business lines and business activities of the Company are as follows:

No.	Business Lines and Activities	Business Code
1.	Retail sale of hardware, paints, glass and other construction installation materials in specialized stores	4752
2.	Retail sale of electrical household appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture, lamps and lighting equipment, and other household goods in specialized stores <i>(Excluding the exercise of export, import and distribution rights in respect of goods for which foreign investors or foreign-invested economic organizations are prohibited from exercising such rights under applicable laws).</i> Details: - Retail sale of beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture; - Lamps and lighting equipment; - Household utensils, knives, cutting tools; - Ceramic, porcelain and glassware; - Wood, cork, bamboo, rattan, wicker and woven products;	4759

	- Household appliances; - Musical instruments; - Security equipment such as locks and safes not accompanied by installation or maintenance services; and other household goods not elsewhere classified.	
3.	Sewerage and wastewater treatment activities (excluding activities prohibited by law)	3700
4.	Other specialized construction activities	4390
5.	Industrial cleaning and specialized cleaning services for buildings and facilities	8129
6.	Wholesale of machinery, equipment and other machine parts. <i>(Excluding the exercise of export, import and distribution rights in respect of goods for which foreign investors or foreign-invested economic organizations are prohibited from exercising such rights under applicable laws)</i>	4659
7.	Other activities auxiliary to financial services not elsewhere classified. Details: Investment consultancy services <i>(excluding legal, tax, financial and securities advisory services)</i> .	6619
8.	Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified. Details: - Technology transfer services; - Consultancy services on fire prevention and fighting technology transfer; training and instruction on fire prevention and fighting operations.	7490
9.	Other business support service activities not elsewhere classified. Details: Entrusted trading services; import and export of goods traded by the Company; <i>(subject to approval by competent authorities where required)</i> . <i>(Excluding the exercise of export, import and distribution rights in respect of goods for which foreign investors or foreign-invested economic organizations are prohibited from exercising such rights under applicable laws)</i> .	8299
10.	Wholesale of metals and metal ores <i>(excluding precious metals and precious metal ores)</i>	4662
11.	Wholesale of construction materials and other installation equipment used in construction	4663
12.	Finishing of construction works	4330
13.	Construction of roads and highways	4212
14.	Installation of water supply, drainage, heating and air-conditioning systems	4322

		(Main Business Line)
15.	Electrical installation	4321
16.	Construction of other civil engineering projects	4299
17.	Construction of railways and railway systems	4211
18.	Management consultancy activities. Details: Management consulting services (excluding legal, financial and accounting consultancy services).	7020
19.	Specialized design activities. Details: Interior decoration design services for construction works.	7410
20.	Retail sale of computers, peripheral equipment, software and telecommunications equipment in specialized stores. <i>(Excluding the exercise of export, import and distribution rights in respect of goods for which foreign investors or foreign-invested economic organizations are prohibited from exercising such rights under applicable laws).</i>	4741
21.	Real estate business, including ownership, use or leasing of land use rights. <i>(Excluding investment in cemetery infrastructure projects for transfer of land use rights attached to infrastructure).</i> Details: Real estate business activities in accordance with Article 10 of the 2014 Law on Real Estate Business.	6810
22.	Activities of sports clubs	9312
23.	Warehousing and storage services (excluding real estate business activities)	5210
24.	Other construction installation activities. Details: - Installation of equipment systems in construction and civil engineering projects; - Installation and construction of fire prevention and fighting systems.	4329
25.	Architectural and engineering activities and related technical consultancy Details: Structural design services for civil and industrial works; supervision of civil and industrial construction works (construction and finishing works); project management services related to civil engineering projects; engineering consultancy services including preparation and implementation of projects relating to electrical engineering, electronics, mining engineering, chemical engineering, pharmaceutical engineering, industrial engineering, safety engineering and public project	7110

	management; geological and water resource exploration activities (excluding geological and topographical surveying services); consultancy on design, appraisal, supervision, inspection and technical assessment of fire prevention and fighting systems.	
26.	Other amusement and recreation activities not elsewhere classified. Details: Operation of recreational areas and beaches, including rental of facilities and equipment such as changing rooms, lockers, lounge chairs and parasols.	9329
27.	Other manufacturing activities not elsewhere classified. Details: Manufacture and assembly of fire prevention and fighting vehicles and equipment.	3290

2. The Company's operational objective is: sustainable development. To mobilize and utilize capital in the most efficient manner; to continuously organize and develop business activities in various sectors for the purpose of maximizing profits; to ensure the interests of shareholders; to create stable employment and improve income and living standards of employees; to fully discharge tax obligations to the State budget; and to develop the Company into a strong and sustainable enterprise.

Article 5. Business Scope and Operations of the Company.

1. The Company shall be entitled to plan and conduct all business activities in accordance with its Enterprise Registration Certificate and this Charter, in compliance with the applicable laws and regulations, and to implement all appropriate measures to achieve the Company's objectives.
2. The Company may engage in other business lines and activities as permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

IV. CHARTER CAPITAL AND SHARES:

Article 6. Charter Capital and Shares.

1. The Charter Capital of the Company is VND 698,377,540,000 (Six hundred ninety-eight billion three hundred seventy-seven million five hundred forty thousand Vietnamese Dong).

The total Charter Capital of the Company is divided into 69,837,754 shares (Sixty-nine million eight hundred thirty-seven thousand seven hundred fifty-four shares), each having a par value of VND 10,000 per share.

2. The Company may amend its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable laws and regulations.
3. As of the date of adoption of this Charter, the Company has 69,837,754 ordinary shares (Sixty-nine million eight hundred thirty-seven thousand seven hundred fifty-four

shares). The rights and obligations attached to such shares are set forth in Articles 11 and 12 of this Charter.

4. The Company may issue other classes of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws and regulations.
5. Ordinary shares shall be offered on a pre-emptive basis to existing shareholders in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise resolved by the General Meeting of Shareholders. Any shares not subscribed for by existing shareholders shall be allocated at the discretion of the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on terms no more favorable than those offered to the existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
6. The Company may repurchase shares issued by itself in the manner provided for in this Charter and under applicable laws and regulations.
7. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of applicable laws and regulations.

Article 7. Share Certificates.

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares owned by them.
2. A share certificate is a security evidencing the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the share capital of the issuing entity. A share certificate shall contain all particulars required under Article 121.1 of the Law on Enterprises.
3. Within ten (10) business days from the date on which a complete application for the transfer of share ownership is submitted in accordance with the Company's regulations, or within two (2) months from the date on which full payment for subscribed shares is made in accordance with the Company's share issuance plan (or such other period as specified in the relevant issuance terms), the holder of such shares shall be issued a share certificate. The shareholder shall not be required to bear any cost for the printing and issuance of the share certificate.
4. In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be entitled to request the Company to issue a replacement share certificate. Such request shall include the following particulars:
 - a. Information relating to the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed;
 - b. An undertaking by the shareholder to assume full responsibility for any disputes arising from the issuance of the replacement share certificate.

Article 8. Other Securities Certificates.

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of Shares.

1. All shares shall be freely transferable unless otherwise provided in this Charter or by applicable law. Shares listed or registered for trading on a stock exchange shall be transferred in accordance with the laws and regulations governing securities and the securities market.
2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferable and shall not be entitled to the rights and benefits attached thereto, including the right to receive dividends, the right to receive bonus shares issued from equity capital sources, pre-emptive rights to subscribe for newly offered shares, and other rights and benefits as prescribed by applicable law.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, CORPORATE GOVERNANCE AND SUPERVISION:

Article 10. Organizational Structure, Corporate Governance and Supervision.

The Company's management, governance and supervisory structure shall comprise the following bodies:

1. The General Meeting of Shareholders.
2. The Board of Directors.
3. The Supervisory Board.
4. The General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS:

Article 11. Rights of Shareholders.

1. Ordinary shareholders shall have the following rights:
 - a. To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights either directly, through an authorized representative, or by other means as provided in this Charter and applicable law. Each ordinary share shall carry one (1) vote;
 - b. To receive dividends at the rate determined by the General Meeting of Shareholders;
 - c. To have pre-emptive rights to subscribe for newly issued shares in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company;
 - d. To freely transfer their shares to other persons, except in the cases specified in Article 120.3 and Article 127.1 of the Law on Enterprises and other applicable laws and regulations;

- e. To inspect, review and extract information relating to the names and contact addresses of shareholders in the list of voting shareholders, and to request correction of any inaccurate information relating to themselves;
 - f. To inspect, review, extract, or obtain copies of the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g. In the event of the dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets of the Company in proportion to their shareholding, after the Company has discharged all debts and liabilities (including obligations to the State, taxes, fees and charges) and made payments to holders of other classes of shares in accordance with applicable law;
 - h. To require the Company to repurchase their shares in the circumstances prescribed under Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i. To be treated equally. Each share of the same class shall confer equal rights, obligations, and interests upon its holder. Where the Company has issued preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - j. To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with applicable laws and regulations;
 - k. To have their lawful rights and interests protected, and to request the suspension or annulment of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
 - l. To enjoy such other rights as provided by applicable laws and regulations and this Charter.
2. Shareholders or groups of shareholders holding five percent (5%) or more of the total ordinary shares shall have the following rights:
- a. To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 115.3 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b. To inspect, review and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents of the Company, except for documents relating to the Company's trade secrets or business secrets;
 - c. To request the Supervisory Board to examine specific matters relating to the management and operation of the Company whenever deemed necessary. Such

request must be made in writing and shall include the following particulars: Full name, contact address, nationality, and legal identification details in the case of an individual shareholder; Name, enterprise registration number or legal establishment details, and registered office address in the case of an organizational shareholder; Number of shares held and date of share registration of each shareholder, the aggregate number of shares held by the shareholder group, and the percentage ownership of the Company's total shares; The matter to be examined and the purpose of such examination;

- d. To propose matters for inclusion in the agenda of a General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and submitted to the Company no later than five (5) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal shall clearly specify the shareholder's name, the number of shares of each class held by the shareholder, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda.
 - e. To enjoy such other rights as provided by applicable laws and regulations and this Charter.
3. Shareholders or groups of shareholders holding ten percent (10%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates for election to the Board of Directors and the Supervisory Board. Ordinary shareholders forming a group for the purpose of nominating candidates to the Board of Directors or the Supervisory Board must notify the attending shareholders of such grouping at least five (5) working days prior to the opening of the General Meeting of Shareholders. The nomination of candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out in accordance with Articles 24 and 34 of this Charter

Article 12. Obligations of Shareholders.

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

- 1. To fully pay for the shares subscribed for in a timely manner.
- 2. Not to withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any manner whatsoever, except where such shares are repurchased by the Company or transferred to another person. Where a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this provision, such shareholder and any related person having interests in the Company shall be jointly liable for the Company's debts and other property obligations to the extent of the value of the withdrawn shares and any damages arising therefrom.
- 3. To comply with the Company's Charter and internal governance regulations.
- 4. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directorss.

5. To maintain the confidentiality of information provided by the Company in accordance with this Charter and applicable law; to use such information solely for the exercise and protection of their lawful rights and interests; and not to disclose, reproduce, or transmit such information to any organization or individual.
6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through one of the following methods:
 - a. Attending and voting in person at the meeting;
 - b. Authorizing another individual or organization to attend and vote on their behalf at the meeting. A shareholder may appoint a member of the Board of Directors as his/her/its proxy at a General Meeting of Shareholders;
 - c. Participating and voting through online conferencing, electronic voting, or other electronic means;
 - d. Submitting voting ballots to the meeting by post, facsimile, or electronic mail;
 - e. Submitting voting ballots by other methods as permitted by applicable law and as specifically prescribed by the Company for the relevant General Meeting of Shareholders.
7. To bear personal liability where, in the name of the Company and in any form whatsoever, the shareholder engages in any of the following acts:
 - a. Violating applicable laws and regulations;
 - b. Conducting business activities or other transactions for personal gain or for the benefit of another organization or individual;
 - c. Settling debts that are not yet due where such actions create financial risks for the Company.
8. To fulfill such other obligations as may be prescribed by applicable laws and regulations.

Article 13. General Meeting of Shareholders.

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders entitled to vote and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall convene an Annual General Meeting once every year within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the time for holding the Annual General Meeting in necessary circumstances, provided that such extension shall not exceed six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the Annual General Meeting, the General Meeting of Shareholders may convene Extraordinary General Meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson of the meeting is present and must be located within the territory of Vietnam.
2. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and determine an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders shall

decide on matters prescribed by law and this Charter, in particular approving the audited annual financial statements. Where the audit report on the Company's annual financial statements contains material qualifications, adverse opinions, or a disclaimer of opinion, the Company shall invite a representative of the approved auditing organization that conducted the audit to attend the Annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall be responsible for attending the meeting.

3. The Board of Directors shall convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. When deemed necessary by the Board of Directors in the interests of the Company;
 - b. When the number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board falls below the minimum number required by law;
 - c. At the request of a shareholder or group of shareholders as provided in Article 115.2 of the Law on Enterprises. Such request must be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and must bear the full signatures of the relevant shareholders, or be prepared in multiple copies and collectively bear the signatures of the relevant shareholders;
 - d. At the request of the Supervisory Board;
 - e. Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders:
 - a. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board falls below the level specified in Point b, Clause 3 of this Article, or from the receipt of a request under Points c and d, Clause 3 of this Article;
 - b. Where the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders within the period specified in Point a, Clause 4 of this Article, within the following thirty (30) days the Supervisory Board shall replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 140.3 of the Law on Enterprises;
 - c. Where the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's authorized representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the order and procedures for convening, holding the meeting, and adopting resolutions of the

General Meeting of Shareholders. All costs of convening and holding the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such costs shall not include expenses incurred by shareholders in attending the meeting, including accommodation and travel expenses.

- d. Procedures for organizing a General Meeting of Shareholders shall comply with Article 140.5 of the Law on Enterprises.

Article 14. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders.

1. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:
 - a. To approve the Company's development orientation;
 - b. To decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for offering; and to determine the annual dividend rate for each class of shares;
 - c. To elect, remove, and dismiss members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
 - d. To decide on investments or the disposal of assets with a value equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the most recent audited financial statements of the Company;
 - e. To approve amendments and supplements to the Company's Charter;
 - f. To approve annual financial statements;
 - g. To decide on the repurchase of more than ten percent (10%) of the total issued shares of each class;
 - h. To review and handle violations by members of the Board of Directors or the Supervisory Board that cause damage to the Company or its shareholders;
 - i. To decide on the reorganization, dissolution, or liquidation of the Company;
 - j. To decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - k. To approve the Internal Governance Regulations; the Charter on the Operation of the Board of Directors; and the Charter on the Operation of the Supervisory Board;
 - l. To approve the list of approved auditing firms; to appoint an approved auditing firm to inspect the Company's operations; and to dismiss an approved auditor when necessary;
 - m. Other rights and obligations as provided by law.
2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:
 - a. The Company's annual business plan;

- b. The audited annual financial statements;
- c. The report of the Board of Directors on governance and operational results of the Board of Directors and each of its members;
- d. The report of the Supervisory Board on the Company's business results and the performance of the Board of Directors and the General Director;
- e. The self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and its members;
- f. Dividend levels for each share class;
- g. The number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- h. Election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- i. Approval of the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- j. Approval of the list of approved auditing firms; and the appointment of an approved auditing firm to conduct inspections of the Company's operations when necessary;
- k. Amendments and supplements to the Company's Charter;
- l. Types of shares and the number of new shares to be issued for each class;
- m. Division, separation, consolidation, merger, or transformation of the Company;
- n. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
- o. Decisions on investments or disposal of assets with a value equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the most recent financial statements of the Company;
- p. Decisions on the repurchase of more than ten percent (10%) of the total issued shares of each class;
- q. Contracts and transactions entered into by the Company with persons specified in Article 167.1 of the Law on Enterprises, with a value equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total assets of the Company as stated in the most recent financial statements;
- r. Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities;
- s. Approval of the Internal Governance Regulations; the Charter on the Operation of the Board of Directors; and the Charter on the Operation of the Supervisory Board;
- t. Other matters as provided by law and this Charter.

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.
4. Shareholders shall not be entitled to vote in the following cases:
 - a. Approval of contracts specified in Clause 2 of this Article where such shareholder or a related person of such shareholder is a party to the contract;
 - b. The repurchase of shares of such shareholder or a related person of such shareholder, except where the repurchase is conducted proportionally among all shareholders or through matched orders on a stock exchange or a public tender offer in accordance with applicable law.

Article 15. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders.

1. Shareholders and authorized representatives of shareholder organizations may directly attend meetings or may authorize one or more individuals or organizations to attend on their behalf, or attend through one of the methods specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization of an individual or organization to represent and attend the General Meeting of Shareholders under Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be prepared in accordance with civil law provisions and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the content of authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of both the authorizing and authorized parties.

The authorized attendee must submit the power of attorney upon registration for attendance. In case of sub-authorization, the attendee must also present the original authorization document from the shareholder or the authorized representative of the shareholder organization (if not previously registered with the Company).

3. Voting ballots of the authorized attendee within the scope of authorization shall remain valid in the event of any of the following circumstances, except where:
 - a. The authorizing party has died, has lost civil act capacity, or has been declared to have limited civil act capacity;
 - b. The authorizing party has revoked the appointment of authorization;
 - c. The authorizing party has revoked the authority of the authorized representative.

This provision shall not apply where the Company receives notice of any of the above events prior to the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

4. Where there is more than one authorized representative, the number of shares and voting rights authorized to each representative must be clearly determined. Where the

shareholder does not specify the number of shares and voting rights allocated to each representative, such shares and voting rights shall be equally divided among the authorized representatives.

Article 16. Changes to Rights.

1. Any amendment or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall take effect only when it is approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders that results in a change that adversely affects the rights and obligations of holders of preference shares shall only be adopted if it is approved by shareholders holding at least 75% of the total issued shares of the same class attending the meeting, or by shareholders of the same class holding at least 75% of the total issued shares of such class in case the resolution is adopted by written consent.
2. The holding of a separate meeting of shareholders of a specific class of preference shares to approve the above-mentioned changes shall be valid only if there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) present, holding at least one-third ($1/3$) of the total par value of such class of shares already issued. If such quorum is not met, the meeting shall be reconvened within thirty (30) days, and shareholders of that class (regardless of the number of shareholders and number of shares held) present in person or by proxy shall be deemed to constitute a valid quorum. At such meetings, shareholders of that class present in person or by proxy may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at such meetings.
3. The procedures for conducting such separate meetings shall be implemented in accordance with Articles 18, 19, and 20 of this Charter.
4. Unless otherwise provided in the terms of share issuance, the special rights attached to classes of shares with preferential rights with respect to some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be modified upon the issuance of additional shares of the same class.

Article 17. Convocation, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders.

1. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and extraordinary meetings. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 13 of this Charter.
2. The person convening the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:
 - a. Prepare the list of shareholders entitled to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of eligible shareholders shall be prepared no more than ten (10) days prior to the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company shall disclose information on the preparation of the

- list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the record date;
- b. Prepare the agenda and contents of the meeting;
 - c. Prepare meeting documents;
 - d. Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders based on the expected agenda of the meeting;
 - e. Determine the time and venue of the meeting;
 - f. Notify and send the meeting invitation to all shareholders entitled to attend the meeting;
 - g. Carry out other tasks in preparation for the meeting.
3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by means ensuring it reaches the shareholders' contact addresses, and shall also be published on the Company's website, and on the State Securities Commission and the Ho Chi Minh City Stock Exchange. The convening person must send the meeting invitation to all shareholders in the list of eligible shareholders no later than twenty-one (21) days prior to the opening date of the meeting (calculated from the date on which the notice is lawfully sent or dispatched). The agenda and relevant documents to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or published on the Company's website. Where documents are not attached to the meeting notice, the invitation must clearly state the link to the full set of meeting documents for shareholders' access, including:
- a. The agenda and documents used in the meeting;
 - b. The list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or the Supervisory Board;
 - c. Voting ballots;
 - d. Draft resolutions for each matter on the meeting agenda.
4. Shareholders or groups of shareholders as provided in Clause 2, Article 11 of this Charter have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposals must be made in writing and sent to the Company no later than five (05) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares held, and the matters proposed to be included in the agenda.
5. The person convening the General Meeting of Shareholders may refuse the proposals specified in Clause 4 of this Article if any of the following conditions are met:
- a. The proposal is not submitted in accordance with Clause 2, Article 11 and Clause 4 of this Article;

- b. At the time of submission, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares as required under Clause 2, Article 11 of this Charter;
 - c. The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - d. Other cases as provided by law and this Charter.
6. The person convening the General Meeting of Shareholders shall accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the draft agenda and meeting contents, except for cases specified in Clause 5 of this Article. The proposal shall be officially added to the agenda and meeting contents if approved by the General Meeting of Shareholders.
7. In the event that all shareholders representing 100% of the voting shares attend in person or through authorized representatives at the General Meeting of Shareholders, all resolutions unanimously approved by the General Meeting of Shareholders shall be deemed valid, even if the meeting was not convened in accordance with proper procedures and formalities or if the voting contents were not included in the agenda.

Article 18. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders.

- 1. A General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders and authorized representatives attending the meeting represent more than 50% of the total voting rights.
- 2. Where the first meeting does not meet the quorum requirement specified in Clause 1 of this Article, the second meeting invitation shall be sent within thirty (30) days from the scheduled date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders and authorized representatives attending the meeting represent at least 33% of the total voting rights.
- 3. Where the second meeting does not meet the quorum requirement specified in Clause 2 of this Article, the third meeting invitation shall be sent within twenty (20) days from the scheduled date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders may be conducted regardless of the total number of voting rights represented by attending shareholders and their authorized representatives.

Article 19. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders.

- 1. Prior to the opening of the meeting, the Company shall carry out shareholder registration procedures and shall continue such registration until all attending eligible shareholders have completed registration in the following order:
 - a. During registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative entitled to vote one (01) voting ballot, which shall state the registration number, full name of the shareholder or authorized representative, total number of

voting shares, corresponding number of votes, and the matters subject to voting. The voting ballot must include all matters to be approved at the General Meeting in accordance with the approved agenda. Upon receipt of the ballot, the shareholder or authorized representative must check the information thereon; any errors must be reported immediately at the time of receipt. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on the matters in the agenda. A voting ballot shall be valid only if it contains complete and accurate information as required. Voting shall be conducted in the form of approval, disapproval, or abstention. Shareholders or their authorized representatives shall indicate their votes by marking the appropriate option. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting upon the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be determined by the General Meeting based on the Chairperson's proposal;

- b. Shareholders or authorized representatives of shareholder organizations who arrive after the meeting has commenced shall be entitled to register immediately and participate in and vote at the meeting after registration. The Chairperson shall not be obliged to suspend the meeting to accommodate latecomers, and resolutions adopted prior to their participation shall remain valid.
2. The election of the Chairperson, secretary, and vote-counting committee shall be as follows:
 - a. The Chairperson of the Board of Directors shall act as Chairperson or may authorize another member of the Board of Directors to preside over the General Meeting of Shareholders convened by the Board. In case the Chairperson is absent or temporarily unable to perform duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among themselves as Chairperson by majority vote. If no Chairperson can be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside to allow the General Meeting to elect a Chairperson from among the attendees, with the candidate receiving the highest votes becoming the Chairperson;
 - b. Except as provided in Point a of this Clause, the person signing the meeting notice shall preside over the election of the Chairperson, and the candidate receiving the highest number of votes shall become the Chairperson;
 - c. The Chairperson shall appoint one or more persons as meeting secretaries;
 - d. The General Meeting of Shareholders shall elect one or more members of the vote-counting committee upon the Chairperson's proposal.
3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly specify and allocate time for each item on the agenda.

4. The Chairperson of the meeting shall have the right to take necessary and reasonable measures to ensure the orderly conduct of the General Meeting of Shareholders in accordance with the approved agenda and to reflect the will of the majority of attendees, including.
 - a. Arranging seating at the meeting venue;
 - b. Ensuring safety for all persons present at the meeting venue;
 - c. Facilitating shareholders' participation (or continued participation) in the meeting. The convening person has full authority to modify such measures and apply any necessary measures, including issuing admission cards or other appropriate forms.
5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each item of the agenda separately. Voting shall be conducted in the form of approval, disapproval, or abstention. Vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting.
6. Shareholders or authorized representatives arriving after the meeting has commenced may still register and participate in voting immediately upon registration. In such cases, the validity of resolutions already passed prior to their participation shall remain unchanged.
7. The person convening the meeting or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:
 - a. To require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;
 - b. To request competent authorities to maintain order at the meeting and to expel persons who fail to comply with the Chairperson's directions, intentionally disrupt order, obstruct the meeting, or fail to comply with security requirements.
8. The Chairperson may adjourn a duly convened General Meeting of Shareholders for no more than three (03) working days from the originally scheduled opening date, and may only adjourn or change the meeting venue in the following cases:
 - a. The venue does not have sufficient seating for all attendees;
 - b. Communication facilities at the venue are inadequate for shareholders to participate, discuss, and vote;
 - c. Attendees cause disruption or disorder that may prevent the meeting from being conducted fairly and lawfully.
9. If the Chairperson adjourns or suspends the meeting contrary to Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another attendee to replace the Chairperson to preside over the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall remain valid and enforceable.

10. In case the Company applies modern technology to conduct the General Meeting of Shareholders in the form of an online meeting, the Company shall ensure shareholders' participation and voting via electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

Article 20. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

1. Unless otherwise provided by law, the General Meeting of Shareholders may adopt all matters within its authority by voting at meetings or by written consent. The Company may use computer programs, software, and information technology services for voting to facilitate shareholders' participation.
2. Unless adopted by written consent, a resolution on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all attending shareholders, except for cases specified in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises:
 - a. Types of shares and total number of shares of each class;
 - b. Changes in the Company's business lines and sectors;
 - c. Changes to the organizational and management structure of the Company;
 - d. Investment projects or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements of the Company;
 - e. Reorganization or dissolution of the Company.
3. Unless adopted by written consent, other resolutions shall be adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all attending shareholders, except for cases specified in Clause 2 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.
4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted with 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and adopting such resolutions do not comply with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 21. Authority and Procedures for Obtaining Written Shareholder Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

The General Meeting of Shareholders may adopt all matters within its authority through written consultation, either directly conducted by the Company and/or via electronic voting services or other electronic means in accordance with the regulations on electronic voting services of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).

The procedures for obtaining shareholder opinions in writing via VSDC electronic voting services shall comply with VSDC regulations.

The authority and procedures for obtaining written shareholder opinions to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders are as follows:

1. The Board of Directors has the right to obtain written opinions of shareholders in order to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders when it considers it necessary in the interests of the Company.
2. The Board of Directors shall prepare the voting form, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for such draft resolutions, and send them to all voting shareholders at least ten (10) days prior to the deadline for returning the voting form. The requirements and methods for sending the voting form and accompanying documents shall comply with Clause 3, Article 17 of this Charter.
3. The voting form shall include the following principal contents:
 - a. Name, head office address, and enterprise registration number;
 - b. Purpose of obtaining opinions;
 - c. Full name, contact address, nationality, and legal identification number of individual shareholders; or name, enterprise code or legal identification number, and head office address of institutional shareholders; or full name, contact address, nationality, and legal identification number of authorized representatives of institutional shareholders; number of shares of each class and corresponding voting rights;
 - d. Issues on which opinions are sought for adoption of resolutions;
 - e. Voting options including approval, disapproval, and abstention for each issue;
 - f. Deadline for returning completed voting forms to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.
4. Shareholders may submit completed voting forms to the Company by postal mail, fax, or email as follows:
 - a. In case of postal mail, the completed voting form must bear the signature of the individual shareholder, authorized representative, or legal representative of an institutional shareholder. The voting form sent to the Company must be placed in a sealed envelope and shall not be opened before vote counting;
 - b. In case of fax or email, the voting form must be kept confidential until the time of vote counting;
 - c. Voting forms received after the prescribed deadline or opened (in case of postal mail) or disclosed (in case of fax or email) shall be invalid. Forms not returned shall be deemed as non-participation in voting.

5. The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare a vote-counting report under the supervision of the Supervisory Board or a shareholder who does not hold a management position in the Company. The vote-counting report shall include the following principal contents:
 - a. Name, head office address, and enterprise registration number;
 - b. Purpose and issues on which opinions were sought;
 - c. Number of shareholders and total voting rights participating in the voting, distinguishing valid and invalid votes and methods of submission, together with an appendix listing participating shareholders;
 - d. Total number of votes for approval, disapproval, and abstention for each issue;
 - e. Resolutions adopted and corresponding approval ratios;;
 - f. Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, vote counters, and vote supervisors.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote-counting report and jointly liable for any damages arising from resolutions adopted based on inaccurate or untruthful vote counting.

6. The vote-counting report and resolutions shall be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of vote counting. Such sending may be replaced by publication on the Company's website within twenty-four (24) hours from completion of vote counting.
7. Completed voting forms, vote-counting reports, adopted resolutions, and related documents enclosed with the voting forms shall be archived at the Company's head office.
8. A resolution shall be deemed adopted through written consultation if approved by shareholders representing more than 50% of the total voting rights of all voting shareholders, and shall have the same validity as resolutions adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 22. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders.

1. The General Meeting of Shareholders shall be recorded in minutes and may also be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in English, and shall include the following principal contents:
 - a. Name, head office address, and enterprise registration number;
 - b. Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Agenda and contents of the meeting;

- d. Full name of the Chairperson and the Secretary;
 - e. Summary of the meeting proceedings and shareholders' comments at the General Meeting of Shareholders on each item of the agenda;
 - f. Number of shareholders and total voting rights of attending shareholders, including an appendix listing registered shareholders and their representatives, together with the corresponding number of shares and voting rights;
 - g. Total number of votes for each voting matter, clearly indicating the voting method, total number of valid votes, invalid votes, votes in favor, against, and abstentions; and the corresponding percentages of the total voting rights of attending shareholders;
 - h. Matters approved and corresponding approval ratios;
 - i. Full names and signatures of the Chairperson and the Secretary. In case the Chairperson and/or Secretary refuse to sign the minutes, the minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and if all required contents under this Clause are fully included. The minutes must clearly state the refusal of the Chairperson and/or Secretary to sign.
- 2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The Chairperson and Secretary of the meeting, or any other person signing the minutes, shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
 - 3. Minutes prepared in both Vietnamese and English shall have equal legal validity. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.
 - 4. Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, appendices of the list of attending shareholders with their signatures, powers of attorney for attendance, all documents attached to the minutes (if any), and related documents enclosed with the meeting invitation must be disclosed in accordance with the securities disclosure regulations and stored at the Company's head office.
 - 5. In the event that a shareholder or group of shareholders requests a court to annul a resolution or part of a resolution of the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 23 of this Charter, such resolution shall remain effective until a court decision annulling such resolution or part thereof takes legal effect, except where interim emergency measures are applied by a competent authority.

Article 23. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Within ninety (90) days from the date of receipt of a resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders, or minutes of vote-counting results of written shareholder

consultation, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 11 of this Charter shall have the right to request a court to review and annul all or part of a resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The procedures and formalities for convening the meeting and adopting the resolution of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 20 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

Where a resolution of the General Meeting of Shareholders is annulled by a court decision, the person who convened the annulled meeting may consider convening a new General Meeting of Shareholders within thirty (30) days in accordance with the procedures and formalities prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS:

Article 24. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors.

1. Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website, so that shareholders may review such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment confirming the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to Board candidates shall include:
 - a. Full name, date, month, and year of birth;
 - b. Professional qualifications;
 - c. Work history;
 - d. Other managerial positions held (including Board positions in other companies);
 - e. Interests related to the Company and its related parties;
 - f. Other information (if any);
 - g. The Company is responsible for disclosing information on companies where the candidate currently serves as a Board member or holds other managerial positions, as well as any interests related to such companies (if any).
2. Shareholders holding ordinary shares have the right to aggregate their voting rights to nominate Board candidates. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of total voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to

four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates.

3. Where the number of Board candidates obtained through nomination and self-nomination remains insufficient under Clause 2 of this Article, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and Board of Directors' Operating Regulations. Any additional nomination by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes on the election of Board members in accordance with the law..
4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions prescribed in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 25. Composition and Term of Members of the Board of Directors.

1. The Board of Directors shall consist of at least three (03) members and up to eleven (11) members.
2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual shall not be elected as an independent member of the Board of Directors of the Company for more than two (02) consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously end their term of office, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties.
3. The structure of the Board of Directors shall ensure that at least one-third (1/3) of its total members are non-executive members.
4. The Company's Board of Directors shall have at least one (01) independent member. A member of the Board of Directors shall cease to hold such position if removed, dismissed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Clauses 5, 6, and 7 of this Article.
5. A member of the Board of Directors shall be removed in the following cases:
 - a. The member fails to meet the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises or is prohibited by law from serving as a member of the Board of Directors;
 - b. The member submits a resignation and such resignation is accepted;
 - c. The member suffers from a mental disorder and other Board members have evidence showing that such person no longer has legal capacity;

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to temporarily remove members of the Board of Directors in the above cases. Such temporary removal must be approved by the next General Meeting of Shareholders. Upon such approval, the removal shall be deemed effective from the date of the Board's temporary removal decision.

The General Meeting of Shareholders also authorizes the Board of Directors to appoint a qualified replacement member of the Board of Directors on a temporary basis in accordance with the Law on Enterprises. Such temporary appointment must be approved by the next General Meeting of Shareholders. Upon such approval, the appointment shall be deemed effective from the date of the Board's temporary appointment decision. The term of office of the replacement member shall be calculated from the effective date of the temporary appointment until the end of the term of the replaced member. If the replacement is not approved by the General Meeting of Shareholders, all resolutions of the Board of Directors adopted up to the time of the General Meeting, including the participation of the temporarily appointed member, shall remain valid.

6. A member of the Board of Directors shall be dismissed in the following cases:
 - a. Failure to complete assigned duties or tasks;
 - b. Failure to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
 - c. Serious or repeated violation of obligations of Board members as prescribed by the Law on Enterprises, this Charter, or the Company's regulations;
 - d. Other cases as prescribed by law or this Charter.
7. Where deemed necessary, the General Meeting of Shareholders may decide to replace, remove, or dismiss members of the Board of Directors in cases other than those specified in Clauses 5 and 6 of this Article.
8. The appointment of members of the Board of Directors shall be disclosed in accordance with securities disclosure regulations.
9. Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Company.

Article 26. Rights and Obligations of the Board of Directors.

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority on behalf of the Company to decide and exercise the Company's rights and obligations, except for those under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are governed by law, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. In particular, the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a. To decide on the Company's strategy, medium-term development plan, and annual business plan;
- b. To propose types of shares and the total number of shares of each type to be offered for sale, and to propose the issuance of convertible bonds and bonds with warrants;
- c. To decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized for each type; to decide on additional capital raising in other forms;
- d. To decide on the offering price of the Company's shares and bonds;
- e. To decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f. To decide on investment plans and investment projects within its authority in accordance with the law;
- g. To decide on market development, marketing, and technology solutions;
- h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions having a value equal to or exceeding thirty-five percent (35%) of the total assets of the Company as recorded in its most recent financial statements, except for contracts and transactions falling within the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 14 of this Charter and Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i. To elect, remove, or dismiss the Chairperson of the Board of Directors; to appoint, remove, sign contracts with, and terminate contracts with the General Director and other key managers as defined in the Charter and internal regulations of the Company; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in Boards of Directors, executive management, and Supervisory Boards in enterprises in which the Company holds capital, and to decide on remuneration and benefits of such representatives in accordance with internal regulations;
- j. To supervise and direct the General Director and other managers in the daily operation of the Company's business;
- k. To decide on the organizational structure, management apparatus, and internal governance regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contributions or share acquisitions in other enterprises;
- l. To approve the agenda and meeting documents for the General Meeting of Shareholders, and to convene meetings or collect written opinions for adoption of resolutions by the General Meeting of Shareholders;
- m. To submit annual audited financial statements to the General Meeting of Shareholders;

- n. To propose dividend levels and decide on the timing and procedures for dividend payment or handling of business losses;
 - o. To propose the reorganization, dissolution of the Company, or request bankruptcy proceedings;
 - p. To issue the Board of Directors' Operating Regulations and the Company's Internal Corporate Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders, as well as the Company's Information Disclosure Regulations;
 - q. To exercise other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, other applicable laws, and the Company's Charter;
 - r. To resolve complaints of the Company against its executives and to decide on the appointment of representatives of the Company to handle legal procedures relating to such executives.
3. The Board of Directors shall report to the General Meeting of Shareholders on its performance in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

Article 27. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors.

- 1. The Company is entitled to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and effectiveness.
- 2. Members of the Board of Directors shall receive remuneration and bonuses. Working remuneration shall be calculated based on the number of working days required to complete the duties of a Board member and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall determine the remuneration level for each member on a consensus basis and in accordance with the Company's internal regulations. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders at the Annual General Meeting.
- 3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax laws, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the Annual General Meeting.
- 4. Members of the Board of Directors holding executive positions, serving on Board committees, or performing other tasks beyond the normal duties of a Board member may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments per assignment, salary, commission, profit-sharing, or other forms as decided by the Board of Directors.
- 5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all travel, accommodation, meal expenses, and other reasonable costs incurred in the performance

of their duties, including expenses for attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or its committees.

6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval of the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities of Board members arising from violations of law or the Company's Charter.

Article 28. Chairperson of the Board of Directors.

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, removed, or dismissed by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.
3. The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:
 - a. To develop the programs and working plans of the Board of Directors;
 - b. To prepare the agenda, contents, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;
 - c. To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d. To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e. To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
 - f. To exercise other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
4. In case the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation or is removed or dismissed, the Board of Directors shall elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or the decision on removal or dismissal.
5. In case the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairperson. Where no authorized person is designated, or the Chairperson dies, is missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is subject to compulsory drug rehabilitation or education measures, has absconded from residence, has limited or lost legal capacity, has difficulties in cognition or controlling behavior, is prohibited by a court from holding office or practicing certain professions or work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among themselves as Chairperson by majority vote until a new decision is made by the Board of Directors.

Article 29. Meetings of the Board of Directors.

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the completion of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member who receives the highest number or highest percentage of votes. In case more than one member receives the same highest number or percentage of votes, the members shall elect one (01) among them by majority vote to convene the Board meeting.
2. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a. Upon request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
 - b. Upon request of the General Director or at least five (05) other managers;
 - c. Upon request of at least two (02) members of the Board of Directors;
4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and matters to be decided within the authority of the Board of Directors.
5. The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting within seven (07) working days from the date of receipt of a request under Clause 3 of this Article. If the Chairperson fails to convene the meeting as requested, the Chairperson shall be liable for any damages incurred by the Company; the requesting party shall have the right to replace the Chairperson in convening the meeting.
6. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the meeting invitation at least three (03) working days prior to the meeting date. The notice must specify the time, venue, agenda, and matters to be discussed and decided. The notice must be accompanied by meeting documents and voting ballots of members.

The meeting notice may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods provided in the Company's Charter, provided that it reaches the registered contact address of each Board member.
7. The Chairperson or the convening person shall send meeting notices and accompanying documents to members of the Supervisory Board in the same manner as for Board members.

Members of the Supervisory Board are entitled to attend Board meetings, participate in discussions, but shall not have voting rights.
8. A Board meeting shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total members attend. If the first meeting does not meet this quorum, a second meeting shall

be convened within seven (07) days from the originally scheduled date. In such case, the meeting shall be conducted if more than half of the Board members attend.

9. A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:
 - a. Direct attendance and voting at the meeting;
 - b. Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
 - c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;
 - d. Submitting voting ballots by postal mail, fax, or email.
10. Where voting ballots are submitted by post, they must be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Such ballots shall be opened in the presence of all attendees.
11. Members shall attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of Board members.
12. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by a majority of attending members; in case of a tie, the final decision shall be made according to the Chairperson's vote. Resolutions adopted by written consent shall be approved based on the affirmative votes of a majority of Board members or their authorized representatives with voting rights. Such resolutions shall have the same validity and legal effect as those adopted at a meeting.

Article 30. Committees under the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subordinate committees responsible for policy development, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of committee members shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including both Board members and external members. Independent members of the Board of Directors and/or non-executive Board members may constitute the majority of a committee, and one of these members shall be appointed as the Committee Chair in accordance with a decision of the Board of Directors. The operations of the committees shall comply with regulations issued by the Board of Directors. A committee resolution shall only be valid when approved by a majority of attending and voting members at a committee meeting.
2. The implementation of decisions of the Board of Directors or its subordinate committees must comply with applicable laws, the Company's Charter, and the Company's Internal Corporate Governance Regulations.

Article 31. Corporate Governance Officer.

1. The Company's Board of Directors shall appoint at least one (01) Corporate Governance Officer to assist in corporate governance matters. The Corporate Governance Officer may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The Corporate Governance Officer shall not concurrently work for an approved audit organization that is conducting audits of the Company's financial statements.
3. The Corporate Governance Officer shall have the following rights and obligations::
 - a. To advise the Board of Directors on the organization of General Meetings of Shareholders in accordance with regulations and on matters relating to the Company's relationship with shareholders;
 - b. To prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;
 - c. To advise on meeting procedure;
 - d. To attend meetings;
 - e. To advise on procedures for drafting Board of Directors' resolutions in accordance with legal requirements;
 - f. To provide financial information, copies of Board meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - g. To monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
 - h. To act as a liaison with relevant stakeholders;
 - i. To maintain confidentiality of information in accordance with applicable laws and the Company's Charter;
 - j. To exercise other rights and perform other obligations in accordance with applicable laws and the Company's Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES:

Article 32. Organizational Structure of Management.

The Company's management system shall ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, and a Chief Accountant. The appointment, dismissal, and removal of the above positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Article 33. Company Executives.

1. Company executives include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other executives as defined in the Company's Charter and internal regulations.
2. Upon the proposal of the General Director and approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and qualifications appropriate to the organizational structure and management regulations issued by the Board of Directors. Company executives shall be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.
3. The General Director shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be determined by the Board of Directors.
4. The remuneration of executives shall be included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax laws, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the Annual General Meeting.

Article 34. Appointment, Removal, Duties and Powers of the General Director.

1. The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to serve as the General Director.
2. The General Director is the executive responsible for the day-to-day business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is responsible to the Board of Directors and the law for the performance of assigned rights and obligations.
3. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law, the Company's Charter, and internal regulations.
4. The General Director shall have the following rights and obligations:
 - a. To decide on matters relating to the Company's day-to-day business operations that are not under the authority of the Board of Directors;
 - b. To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c. To organize the implementation of the Company's business plan and investment projects;
 - d. To propose the organizational structure and internal management regulations of the Company;
 - e. To appoint, remove, and dismiss managerial positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;

- f. To decide on salaries and other benefits for employees, including managers under the appointment authority of the General Director;
 - g. To recruit employees;
 - h. To propose dividend distribution plans or measures for handling business losses;
 - i. To decide on matters not requiring a resolution of the Board of Directors, including entering into financial and commercial contracts on behalf of the Company, and organizing and managing daily business operations in accordance with best management practices;
 - j. To propose the number of Company executives to be recruited for appointment or dismissal by the Board of Directors in accordance with internal regulations, and to propose their remuneration, salary, and other benefits for the Board of Directors' decision;
 - k. To decide on the appointment, dismissal, salary, allowances, benefits, and other terms of employment contracts for positions under the authority of the General Director in accordance with internal regulations;
 - l. To submit the annual business plan and investment plan for the next fiscal year to the Board of Directors for approval;
 - m. To exercise other rights and obligations in accordance with law, the Company's Charter, resolutions and decisions of the Board of Directors, and internal regulations of the Company.
5. The Board of Directors may dismiss the General Director if approved by a majority of voting members attending the meeting and shall appoint a replacement General Director..
 6. The General Director shall be responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and powers and shall report to these bodies upon request.

IX. BOARD OF SUPERVISORS:

Article 35. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Supervisors (Supervisors).

1. The nomination and candidacy of members of the Board of Supervisors shall be conducted in accordance with Clauses 1 and 2, Article 24 of this Charter.
2. In case the number of candidates for the Board of Supervisors nominated or self-nominated is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of this Charter, the Company's Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Supervisors. Any additional nomination by the incumbent

Board of Supervisors must be clearly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders voting for the election of members of the Board of Supervisors in accordance with applicable law.

Article 36. Composition of the Board of Supervisors.

1. The Board of Supervisors of the Company shall consist of three (03) members. The term of office of a member of the Board of Supervisors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. In the event that members of the Board of Supervisors whose terms expire at the same time, while members for the new term have not yet been elected, the expired members shall continue to exercise their rights and perform their obligations until new members are elected and assume their duties.
2. Members of the Board of Supervisors must satisfy the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall under any of the following cases:
 - a. Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b. Being a member or employee of the independent auditing firm that has audited the Company's financial statements within the preceding three (03) consecutive years.
3. A member of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:
 - a. No longer satisfying the standards and conditions for membership as prescribed in Clause 2 of this Article;
 - b. Submitting a resignation and such resignation is accepted;
 - c. The member suffers from a mental disorder and other members of the Board of Supervisors have evidence proving that such person has lost civil act capacity.
4. A member of the Board of Supervisors shall be removed in the following cases:
 - a. Failing to complete assigned duties and tasks;
 - b. Failing to exercise rights and perform obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
 - c. Repeated or serious violations of obligations of a member of the Board of Supervisors as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter;
 - d. Other cases as decided by the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 37. Head of the Board of Supervisors.

1. The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among its members. The election, dismissal, and removal shall be carried out in accordance with the principle of majority voting. More than half of the members of the Board of Supervisors must reside in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors

must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or other relevant disciplines related to the Company's business operations.

2. Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:
 - a. To convene meetings of the Board of Supervisors;
 - b. To request the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;
 - c. To prepare and sign the report of the Board of Supervisors, after consulting with the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 38. Rights and Obligations of the Board of Supervisors.

The Board of Supervisors shall have the rights and obligations as provided under Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of eligible auditing firms to conduct the audit of the Company's financial statements; to decide on the selection of approved auditing firms to inspect the Company's operations, and to dismiss approved auditors when deemed necessary.
2. To be responsible to the shareholders for its supervisory activities.
3. To supervise the Company's financial situation and the compliance with laws in the operations of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.
4. To ensure coordination with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
5. In case of detecting any violation of law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the Company, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request the violating party to cease the violation, and propose remedial measures.
6. To develop the Internal Regulations on the Operation of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing certain provisions of the Law on Securities.
8. To have the right to access the Company's records and documents stored at the head office, branches, and other locations; and to access workplaces of managers and employees of the Company during working hours.
9. To request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and

documents regarding the management, administration, and business operations of the Company.

10. To exercise other rights and perform other obligations as provided by law and this Charter.

Article 39. Meetings of the Board of Supervisors.

1. The Board of Supervisors shall meet at least two (02) times per year. The number of attending members must be at least two-thirds (2/3) of the total members of the Board of Supervisors. Minutes of meetings of the Board of Supervisors shall be prepared in a detailed and clear manner. The minute-taker and attending members of the Board of Supervisors must sign the meeting minutes. All minutes of meetings of the Board of Supervisors shall be retained to determine the responsibilities of each member.
2. The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing firm to attend meetings and answer questions that need clarification.

Article 40. Salary, Remuneration, Bonus, and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors.

The salary, remuneration, bonus, and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be implemented as follows:

1. Members of the Board of Supervisors shall be entitled to salary, remuneration, bonus, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total remuneration, bonus, benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.
2. Members of the Board of Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and independent consulting services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. The salary and operating expenses of the Board of Supervisors shall be accounted as business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax and other relevant legal regulations, and shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES:

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives shall be responsible for performing their duties, including

duties as members of sub-committees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the best interests of the Company.

Article 41. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest.

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal regulations.
2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions for the benefit of the Company.
3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers must notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by a public company holding more than 50% of charter capital, and such persons themselves or their related persons as prescribed by law. For such transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with securities disclosure regulations.
4. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that confer benefits to themselves or their related persons in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
5. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related persons must not use or disclose insider information to any other persons for the purpose of conducting related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to such persons shall not be void in the following cases:
 - a. For transactions with a value equal to or less than 35% of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the relevant members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority of non-interested members of the Board of Directors;
 - b. For transactions with a value exceeding 35% or transactions resulting in cumulative transaction value within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key terms of such transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the

General Director, and other executives, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through voting by non-interested shareholders.

Article 42. Liability for Damages and Indemnification.

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives who breach their duties and obligations of honesty and prudence, or fail to properly perform their obligations, shall be held liable for any damage caused by such breaches.
2. The Company shall indemnify individuals who have been, are, or may become a party to complaints, lawsuits, or proceedings (including civil, administrative cases, and cases where the Company is not the initiating party), if such persons were or are members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives, employees, or authorized representatives of the Company who have performed or are performing assigned duties on behalf of the Company, acting honestly and prudently in the interests of the Company in compliance with the law, and where there is no evidence that such persons have breached their duties.
3. Indemnification costs include court fees, fines, actual expenses payable (including reasonable legal fees) incurred in resolving such matters within the limits permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to cover the above indemnification liabilities.

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS:

Article 43. Right to inspect books and records.

1. Ordinary shareholders shall have the right to inspect books and records, as follows:
 - a. Ordinary shareholders have the right to examine, inspect, extract, and request information regarding the names and contact addresses in the list of voting shareholders; to request correction of their inaccurate information; and to examine, inspect, extract, or copy the Company's Charter, minutes of General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Shareholders or groups of shareholders holding from 05% or more of the total ordinary shares have the right to examine, inspect, extract, and copy minutes books and resolutions/decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except those relating to the Company's trade secrets or business secrets.

Where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, such request must be accompanied by the

power of attorney granted by the shareholder(s) they represent, or a notarized copy of such power of attorney.

2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives shall have the right to inspect the Company's register of shareholders, list of shareholders, and other books and records for purposes related to their duties, provided that such information is kept confidential.
3. The Company shall retain this Charter and any amendments and supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as required by law at its head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where such documents are stored.
4. The Company's Charter shall be published on the Company's official website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION:

Article 44. Employees and trade union.

1. The General Director shall develop plans for submission to the Board of Directors for approval regarding matters related to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, bonuses, and discipline applicable to employees and corporate executives.
2. The General Director shall develop plans for submission to the Board of Directors for approval regarding the Company's relations with trade union organizations in accordance with best standards, practices, and management policies, as well as the practices and policies stipulated in this Charter, the Company's internal regulations, and applicable laws.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION:

Article 45. Profit distribution.

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the dividend payout ratio and the form of dividend payment annually from the Company's retained earnings.
2. The Company shall not pay interest on any dividend payments or any amounts related to a class of shares.
3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall be responsible for implementing such resolution.

4. Where dividends or other amounts related to a class of shares are paid in cash, the Company shall make payment in Vietnamese Dong (VND). Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by shareholders. Where the Company has transferred funds in accordance with the bank details provided by a shareholder but such shareholder does not receive the payment, the Company shall not be liable for the amount already transferred. Dividend payments for listed/registered securities on a Stock Exchange may be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision determining a specific record date for closing the list of shareholders. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive cash or share dividends, notices, or other documents..
6. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with applicable laws.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME:

Article 46. Bank accounts.

1. The Company shall open accounts at banks in Vietnam or at branches of foreign banks legally operating in Vietnam.
2. Subject to prior approval of the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with applicable laws.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its VND or foreign currency accounts opened at its banks.

Article 47. Fiscal year.

The Company's fiscal year shall commence on 01 January each year and end on 31 December of the same year.

Article 48. Accounting regime.

1. The Company shall apply the enterprise accounting regime or a specialized accounting regime issued or approved by the competent authority.
2. The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with the Law on Accounting and relevant laws. Such records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to evidence and explain the Company's transactions.
3. The Company shall use the Vietnamese Dong (VND) as its accounting currency. In case the Company conducts the majority of its economic transactions in a foreign currency, it may select such foreign currency as its accounting currency, shall take full

responsibility for such selection before the law, and shall notify the directly managing tax authority.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND DISCLOSURE OBLIGATIONS:

Article 49. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements.

1. The Company must prepare annual financial statements, and such annual financial statements must be audited in accordance with applicable laws. The Company shall disclose its audited annual financial statements in accordance with securities market disclosure regulations and submit them to the competent state authorities.
2. The annual financial statements must include all reports, appendices, and explanatory notes as required under the laws on enterprise accounting. The annual financial statements must accurately and objectively reflect the Company's operational status.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with securities market disclosure regulations and submit them to the competent state authorities.

Article 50. Annual report.

The Company shall prepare and disclose its Annual Report in accordance with the laws on securities and the securities market.

XVI. COMPANY AUDIT:

Article 51. Audit.

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to audit the Company's financial statements for the subsequent fiscal year, based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements shall be entitled to attend General Meetings of Shareholders, receive notices and other information relating to such meetings, and express opinions at the General Meeting of Shareholders on matters relating to the audit of the Company's financial statements.

XVII. COMPANY SEAL:

Article 52. Company seal.

1. The seal includes seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the Company's seal, as well as the seals of its branches and representative offices (if any).

3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with applicable laws.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY:

Article 53. Dissolution of the Company.

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a. Upon expiration of the operating duration stated in the Company's Charter without any extension decision;
 - b. Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c. The Enterprise Registration Certificate is revoked, except where otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - d. Other cases as provided by law.
2. Early dissolution of the Company (including extended terms) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. The dissolution decision must be notified to, or approved by, the competent authority (if required) in accordance with applicable regulations.

Article 54. Extension of operation.

1. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months prior to the expiration of the Company's operating duration so that shareholders may vote on the extension of the Company's operation upon the proposal of the Board of Directors.
2. The operating duration shall be extended when shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all attending shareholders at the General Meeting of Shareholders vote in favor.

Article 55. Liquidation.

1. At least six (06) months prior to the expiration of the Company's operating duration or after a decision on dissolution has been issued, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, of whom two (02) members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall establish its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from Company employees or independent experts. All liquidation-related expenses shall be given priority in payment before other Company debts.
2. The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority on its establishment date and commencement of operations. From

that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before courts and administrative authorities.

3. Proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:
 - a. Liquidation costs;
 - b. Salary debts, severance allowances, social insurance contributions, and other employee benefits under collective labor agreements and signed labor contracts;
 - c. Tax liabilities;
 - d. Other debts of the Company;
 - e. The remaining amount after full payment of items (a) to (d) shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be paid in priority.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION:

Article 56. Internal dispute resolution.

1. In the event of any dispute or complaint arising in connection with the Company's operations, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company's Charter, other applicable laws, or agreements between:
 - a. Shareholders and the Company;
 - b. Shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, or other executives;

The relevant parties shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution process and request each party to present information relating to the dispute within fifteen (15) working days from the date the dispute arises. Where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Executive Committee of the Company's Trade Union to appoint an independent expert to act as mediator in the dispute resolution process.

2. If no mediation settlement is reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to arbitration or a competent court.
3. The parties shall bear their own costs incurred in connection with the negotiation and mediation procedures. Court costs and expenses shall be allocated and paid in accordance with the judgment or decision of the court.

XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER:

Article 57. Company Charter.

1. Any amendment to or supplement of this Charter shall be subject to review and approval by the General Meeting of Shareholders.
2. In the event that any legal provisions relating to the Company's operations are not provided for in this Charter, or where newly enacted legal provisions differ from those contained herein, such legal provisions shall prevail and govern the Company's operations.

XXI. EFFECTIVENESS:

Article 58. Effective Date.

1. This Charter consists of 21 Sections and 58 Articles and is adopted pursuant to the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/2026/HVC/NQ-AGM dated 15 April 2026; the Resolution of the Board of Directors No. 13/HVC/NQ-BOD/2026 dated 10 June 2026 approving the results of the issuance of shares for payment of the 2025 dividend and the amendment and supplementation of the Company's Charter; and the Enterprise Registration Certificate of the Joint Stock Company, as amended for the 26th time on 19 June 2026, issued by the Business Registration and Corporate Finance Division, Hanoi Department of Finance. This Charter shall officially take effect as from 19 June 2026.
2. This Charter is made in two (02) originals of equal legal validity and shall be kept at the Company's head office.
3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.
4. Copies or extracts of this Charter shall be valid only if they bear the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.

**FULL NAME AND SIGNATURE
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**